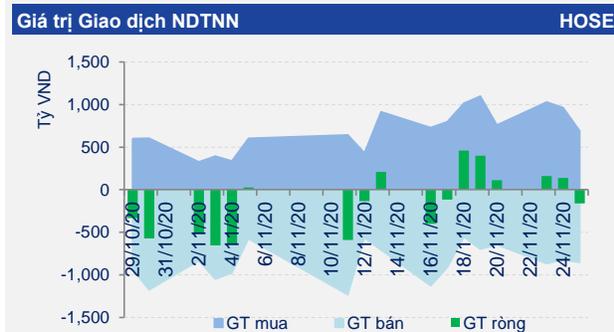
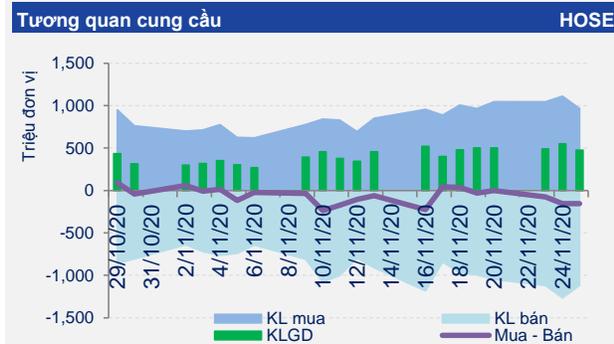


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	999.94	148.09
% Thay đổi	↑ 0.42%	↑ 0.35%
KLGD (CP)	475,736,585	78,488,931
GTGD (tỷ đồng)	10,999.18	1,133.75
Tổng cung (CP)	1,120,949,800	136,363,500
Tổng cầu (CP)	966,515,880	117,986,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,718,854	654,832
KL mua (CP)	23,977,320	1,678,452
GT mua (tỷ đồng)	690.81	35.95
GT bán (tỷ đồng)	853.81	10.86
GT ròng (tỷ đồng)	(163.00)	25.09



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.58%	12.6	2.1	1.2%
Công nghiệp	↓ -0.04%	15.1	2.6	13.1%
Dầu khí	↑ 0.67%	-	1.8	3.5%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.40%	-	4.3	2.5%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.40%	13.3	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.85%	17.0	4.8	11.9%
Ngân hàng	↑ 0.96%	9.4	2.2	19.2%
Nguyên vật liệu	↓ -1.71%	16.8	2.0	28.6%
Tài chính	↑ 0.40%	15.9	2.6	16.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.30%	14.1	2.3	2.9%
VN - Index	↑ 0.42%	16.7	2.9	
HNX - Index	↑ 0.35%	10.5	1.7	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,18 điểm (+0,42%) lên 999,94 điểm; HNX-Index tăng 0,51 điểm (+0,35%) lên 148,09 điểm. Thanh khoản trên hai sàn giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 12.132 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 554 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.331 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là trung tính với 316 mã tăng, 138 mã tham chiếu, 303 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì khá tốt trong phiên chiều, nhưng áp lực bán gia tăng về cuối phiên khiến VN-Index mất mốc 1.000 điểm. Nhóm cổ phiếu trụ cột tiếp tục có sự phân hóa mạnh với bên tăng giá là các mã như VIC (+1,5%), VCB (+1,2%), VPB (+4,1%), BID (+1,5%), GVR (+3,3%), SAB (+1,6%), VNM (+0,8%), CTG (+0,8%)... và bên giảm giá là các mã như HPG (-5,1%), VHM (-0,4%), PDR (-3,1%), VGC (-3,7%), BVH (-1,1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột hồi phục như SHB (+1,2%), PVS (+2%), VCG (+0,7%), PVI (+4,4%)... khiến chỉ số HNX-Index tăng điểm trở lại trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp với thanh khoản giảm nhẹ nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên bắt đầu có sự dè dặt nhất định khi VN-Index tiến sát ngưỡng 1.000 điểm. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index tiếp tục đi lên để hướng dần đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019) và áp lực bán trong vùng kháng cự này sẽ gia tăng và khiến thị trường rung lắc mạnh, nên khả năng điều chỉnh trở lại trong thời gian tới là có thể xảy ra. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 phân kỳ với chỉ số cơ sở VN30 khi giảm trong phiên hôm nay, qua đó chuyển basis dương xuống basis âm 0,63 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang thận trọng với xu hướng tăng hiện tại. Khối ngoại quay trở lại bán ròng với hơn 140 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục diễn ra những rung lắc trước áp lực bán trên đường hướng đến kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể mua vào nếu thị trường có nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể canh chốt lời nếu thị trường tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 1.000-1.030 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/11/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến khi hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.002,31 điểm. Áp lực bán gia tăng cuối phiên khiến chỉ số đánh mất ngưỡng 1.000 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 4,18 điểm (+0,42%) lên 999,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 1.600 đồng, VCB tăng 1.100 đồng, VPB tăng 1.050 đồng. Ở chiều ngược lại, HPG giảm 1.900 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong phần lớn thời gian phiên giao dịch nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì, với mức cao nhất trong phiên tại 148,67 điểm. Trong phiên chiều, áp lực bán gia tăng khiến chỉ số lùi xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 147,06 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,51 điểm (+0,35%) lên 148,09 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 200 đồng, PVS tăng 300 đồng, VCG tăng 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VIX giảm 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 168,75 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 8,8 triệu cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 182,4 tỷ đồng tương ứng với 5,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HDB với 32,3 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 56,4 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 24,82 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 1 triệu cổ phiếu. ACB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 22,3 tỷ đồng tương ứng với 816 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 9,1 tỷ đồng tương ứng với 590 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, AMV là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 193 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nikkei: Foxconn tính đầu tư 270 triệu USD mở rộng sản xuất tại Việt Nam

Foxconn dự định mở rộng sản xuất ở Việt Nam với khoản đầu tư khoảng 270 triệu USD, Nikkei đưa tin. Foxconn đang thúc đẩy chuyển đổi, tránh phụ thuộc quá mức vào sản xuất tại Trung Quốc.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ bảy liên tiếp và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 1.000 điểm, thanh khoản khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn cao hơn mức trung bình 20 phiên với 446 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 960 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 940 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục diễn ra những rung lắc trước áp lực bán trên đường hướng đến kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index tăng trở lại trong phiên hôm nay và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng tâm lý 150 điểm, thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 73 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 143 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 139 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 118,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 26/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trên đường hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quan trọng 150 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 54,25 - 54,75 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 550.000 đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 3 đồng Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 25/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.165 VND/USD, giảm 3 đồng so với hôm qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 5,05 USD/ounce tương ứng với 0,29% lên 1.809,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,088 điểm tương ứng 0,1% xuống 92,132 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1896 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3337 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,41 JPY.

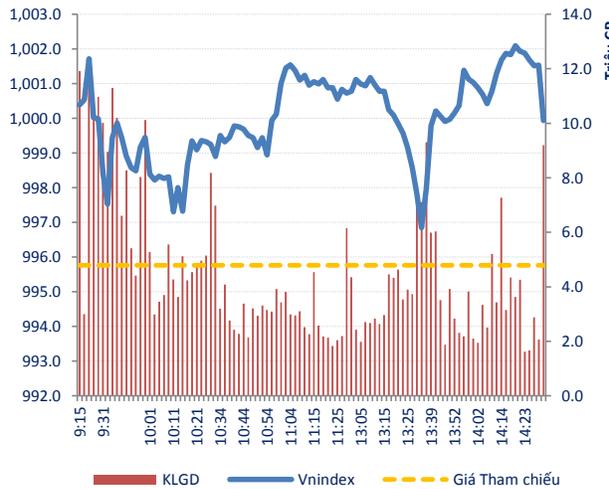
Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,33 USD tương ứng 0,69% lên 45,2 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 24/11, chỉ số Dow Jones tăng 454,97 điểm tương ứng 1,54% lên 30.046,24 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 156,15 điểm tương ứng 1,31% lên 12.036,79 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 57,82 điểm tương ứng 1,62% lên 3.635,41 điểm.

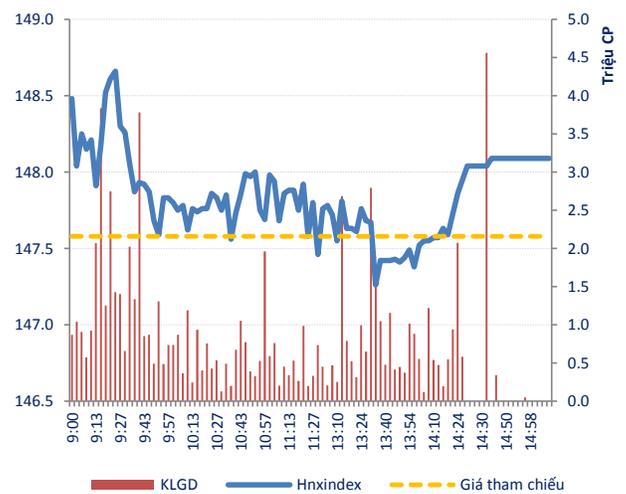


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



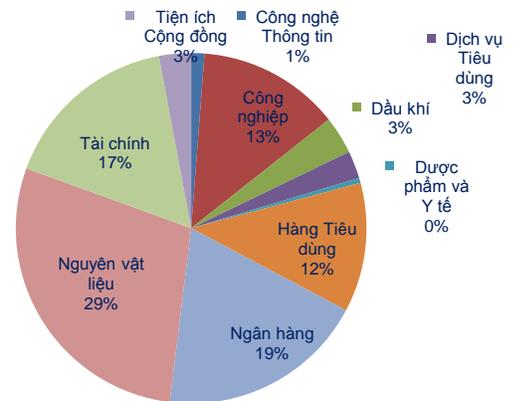
KLGD và HNX-Index trong phiên



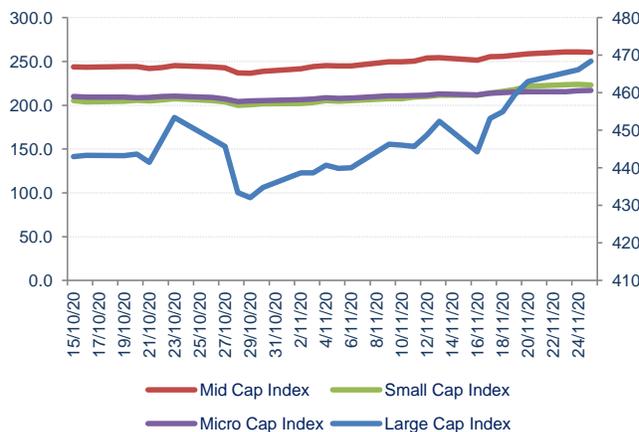
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



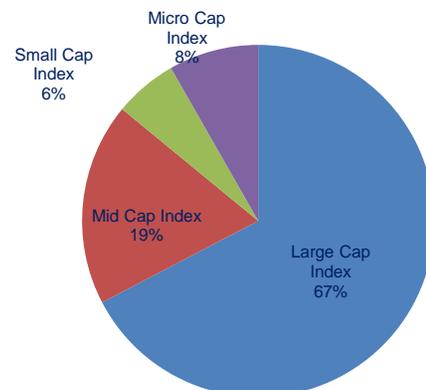
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	LPB	2,423,520	HPG	5,095,760
2	VRE	1,994,180	DCM	1,581,190
3	KBC	746,240	HDB	1,274,040
4	FCN	419,000	CII	1,064,390
5	PVD	371,130	POW	764,650

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACB	815,800	AMV	193,280
2	PVS	589,800	BVS	128,400
3	SHS	56,900	KLF	80,000
4	SZB	39,400	BNA	47,500
5	PVG	32,500	PLC	30,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	37.50	35.60	↓ -5.07%	59,697,460
TCB	23.65	23.60	↓ -0.21%	14,541,890
VPB	25.65	26.70	↑ 4.09%	12,314,880
HAG	4.45	4.58	↑ 2.92%	12,097,240
STB	14.50	14.35	↓ -1.03%	12,055,730

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	14.90	15.20	↑ 2.01%	9,545,639
DST	3.00	2.70	↓ -10.00%	9,113,258
SHB	16.90	17.10	↑ 1.18%	9,016,920
ACB	27.30	27.30	→ 0.00%	6,498,835
VIX	17.50	17.00	↓ -2.86%	4,483,229

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	6.34	6.78	0.44	↑ 6.94%
LHG	28.90	30.90	2.00	↑ 6.92%
DTL	5.65	6.04	0.39	↑ 6.90%
CVT	42.10	45.00	2.90	↑ 6.89%
IMP	51.40	54.90	3.50	↑ 6.81%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NGC	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VNT	45.10	49.60	4.50	↑ 9.98%
SGC	80.90	88.90	8.00	↑ 9.89%
ARM	32.40	35.60	3.20	↑ 9.88%
ADC	16.30	17.90	1.60	↑ 9.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TCO	10.35	9.64	-0.71	↓ -6.86%
TCR	3.65	3.40	-0.25	↓ -6.85%
VAF	11.20	10.45	-0.75	↓ -6.70%
L10	13.45	12.55	-0.90	↓ -6.69%
VIS	20.00	18.70	-1.30	↓ -6.50%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FID	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
TTT	36.00	32.40	-3.60	↓ -10.00%
DST	3.00	2.70	-0.30	↓ -10.00%
VCM	18.20	16.40	-1.80	↓ -9.89%
SFN	18.60	16.80	-1.80	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	59,697,460	20.9%	3,235	11.6	2.3
TCB	14,541,890	3250.0%	3,257	7.3	1.2
VPB	12,314,880	21.8%	4,121	6.2	1.3
HAG	12,097,240	-0.1%	(26)	-	0.3
STB	12,055,730	8.6%	1,318	11.0	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	9,545,639	5.1%	1,373	10.9	0.5
DST	9,113,258	2.5%	232	12.9	0.3
SHB	9,016,920	12.9%	1,702	9.9	1.2
ACB	6,498,835	22.1%	3,099	8.8	1.8
VIX	4,483,229	14.3%	1,648	10.6	1.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRC	↑ 6.9%	0.2%	39	164.5	0.3
LHG	↑ 6.9%	14.0%	3,405	8.5	1.2
DTL	↑ 6.9%	-21.6%	(3,270)	-	0.4
CVT	↑ 6.9%	20.4%	3,852	10.9	2.1
IMP	↑ 6.8%	12.0%	2,964	17.3	2.1

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NGC	↑ 10.0%	-13541.3%	(10,040)	-	-
VNT	↑ 10.0%	1.7%	295	153.1	2.7
SGC	↑ 9.9%	30.5%	4,878	16.6	5.2
ARM	↑ 9.9%	5.9%	730	44.4	2.9
ADC	↑ 9.8%	17.8%	3,301	4.9	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	2,423,520	12.8%	1,724	7.0	0.9
VRE	1,994,180	8.3%	1,002	27.9	2.2
KBC	746,240	3.3%	743	20.0	0.7
FCN	419,000	5.9%	1,202	10.2	0.6
PVD	371,130	1.9%	629	20.7	0.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	815,800	22.1%	3,099	8.8	1.8
PVS	589,800	5.1%	1,373	10.9	0.5
SHS	56,900	15.8%	2,130	6.7	1.0
SZB	39,400	20.1%	3,560	8.9	1.8
PVG	32,500	-0.1%	(10)	-	0.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	351,773	7.0%	2,509	41.5	2.8
VCB	342,700	19.4%	4,631	20.0	3.7
VHM	275,661	30.6%	6,762	12.4	3.5
VNM	229,025	35.3%	5,320	20.6	7.2
BID	163,696	10.7%	2,133	19.1	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	59,011	22.1%	3,099	8.8	1.8
SHB	29,665	12.9%	1,702	9.9	1.2
VCG	18,596	20.2%	3,660	11.5	2.1
VCS	12,261	39.0%	8,573	9.2	3.3
IDC	8,250	7.1%	1,010	27.2	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.69	0.0%	(824)	-	-
TNI	2.47	0.6%	73	40.4	0.3
JVC	2.30	-0.4%	(20)	-	1.0
QBS	2.28	-14.5%	(1,466)	-	0.2
VRC	2.14	0.2%	39	164.5	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.19	10.0%	1,238	2.8	0.3
ACM	2.18	0.0%	2	340.4	0.1
MST	1.90	1.9%	257	18.3	0.3
MPT	1.89	1.3%	144	11.1	0.1
HUT	1.82	-1.7%	(205)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
